

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2026/HS-ST
Ngày 28 - 4 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Định và Ông Trần Quang Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2026/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2026, đối với bị cáo:

Q, sinh ngày 04 tháng 12 năm 1994 tại phường B, tỉnh Quảng Trị; nơi đăng ký cư trú: tổ dân phố T, phường B, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 8/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Quảng Trung N (chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; vợ: Nguyễn Thị Minh A, sinh năm 1995 (đã ly hôn); con: có 01 đứa, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Q kể từ ngày 27/11/2025 đến ngày 14/02/2026 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh” cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

+ Bà Trần Thị C, sinh năm 1950; địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Quảng Trị.
Vắng mặt.

+ Bà Trần Thị B, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Quảng Trị.
Vắng mặt.

+ Bà Trần Thị P, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn E, xã T, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

+ Bà Trần Thị H1, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn C, xã T, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

+ Bà Trần Thị V, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn C, xã T, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

+ Bà Hồ Thị H2, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn B, xã N, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

+ Ông Phạm Minh H3, sinh năm 1960; địa chỉ: Khu phố B, phường B, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ dân phố C, phường B, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Thanh H4, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường B, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Trần Văn T, sinh năm 1999; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường B, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

+ Anh Trần Văn L1, sinh năm 1999; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường B, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn T, xã N, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường B, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

+ Ông Lê Đình S, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn T, xã N, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 12/01/2018, Q T2 và Trần Văn T rủ Trần Văn L1 đi trộm cắp tài sản, L1 đồng ý. Trước khi đi, T2 mang theo 01 thanh xà cạy làm bằng kim loại, dài khoảng 80 cm, một đầu dẹt mỏng, một đầu có hình chữ V dẹt, đi cùng L1 và T. Cả ba chở nhau trên 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream BKS 73K3-7642 đi dọc tuyến đường Quốc lộ 12A theo hướng từ Đ - Tây. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 13/01/2018 cả nhóm đi đến trước Cổng chợ Q thuộc thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (nay là xã T, tỉnh Quảng Trị), phát hiện trong chợ không có người trông coi nên cả ba bàn bạc với nhau đi vào trong chợ lấy trộm tài sản. L1 đứng ngoài chờ, canh giới, T2 và T đi vào trong chợ cạy phá các

quầy hàng để lấy trộm tài sản, cụ thể: Tại quầy hàng của bà Trần Thị C, T2 dùng xà cạy phá khóa rồi lấy trộm 15 thùng sữa uống các nhãn hiệu Vinasoy, ZinZin, Y và Cô gái Hà Lan; 01 thùng sữa tươi nhãn hiệu Vinamilk; 03 thùng mì chính nhãn hiệu Ajinomoto và S1; 02 thùng dầu ăn nhãn hiệu Simply; 02 thùng bánh lương khô, đậu xanh loại 100 cái/thùng; 01 thùng bát làm bằng sứ màu trắng do Việt Nam sản xuất loại 60 cái/thùng; 04 thùng ly uống nước bằng thủy tinh màu trắng do Việt Nam sản xuất loại 48 cái/thùng; 06 hộp nước yến nhãn hiệu Khánh Hòa và Yến V1; 02 thùng nước tăng lực nhãn hiệu Super Horse. Tất cả số tài sản lấy được T2 và T đóng vào ba bao lác và một số thùng cát tông. Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐ ngày 24/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Q xác định: “Tổng giá trị thiệt hại về tài sản của bà Trần Thị C là 10.130.000 đồng”. Tại quầy hàng của chị Trần Thị B, T2 dùng xà cạy phá khóa rồi cùng T đi vào lấy trộm các mặt hàng điện thoại và phụ kiện, gồm các loại: 01 máy Lioa màu nâu, loại 07 kg; 08 máy điện thoại di động gồm các nhãn hiệu Masel, N1 và F; 02 máy hàn và đo điện thoại di động; 01 mỏ hàn điện thoại di động; 20 pin điện thoại di động N3 màu đen; 20 bộ tai nghe hiệu Sam Sung màu trắng; 20 bộ sạc điện thoại hiệu Sam Sung màu trắng; 10 thẻ nhớ lưu trữ, màu đen loại 02G; 06 loa nghe nhạc màu xanh, nhãn hiệu Yomost; 10 cái đèn pin, loại đội đầu; 01 máy xay thịt cá, hiệu điện cơ Trường Mạnh; 85kg gạo nếp. Tại bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐ ngày 24/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Q xác định: “Tổng giá trị thiệt hại về tài sản của chị Trần Thị B là 19.905.000 đồng”. Tại quầy hàng của chị Trần Thị P, T2 dùng xà cạy phá khóa rồi cùng T lấy trộm các mặt hàng tạp hóa trong quầy, đóng hàng vào ba bao lác và một số thùng cát tông, gồm các loại tài sản: 01 thùng mì chính nhãn hiệu Sagi, loại 0,5 kg, 40 gói/thùng; 04 thùng sữa hiệu Cô gái Hà Lan loại 180ml, loại 48 hộp/thùng; 04 cây thuốc lá nhãn hiệu Black Horse, loại 20 gói/01 cây; 25 cái bật lửa hiệu 555, màu đỏ; 20 đôi găng tay màu trắng, làm bằng sợi; 01 hộp xúc xích, nhãn hiệu Bé ngoan màu đỏ; 08 cây thuốc lá hiệu Thăng Long, loại điều to; 04 cây thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, loại điều nhỏ; 05 cây thuốc lá hiệu Hồng Hà; 01 cây thuốc lá hiệu WarHorse, loại 10 gói; 01 chai dầu gội nhãn hiệu Lux, loại 530 gam. Tại bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐ ngày 24/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Q xác định: “Tổng giá trị thiệt hại về tài sản của bà Trần Thị P là 2.489.500 đồng”. Tại quầy của chị Trần Thị H1, T2 dùng xà cạy phá khóa, T đi vào quầy lục soát lấy được số tiền mặt 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) gồm nhiều mệnh giá rồi đưa cho T2; 04 thùng sữa uống nhãn hiệu Cô gái Hà Lan và F1; 02 thùng dầu ăn nhãn hiệu Marvela loại 12 chai/thùng; 01 thùng mì chính nhãn hiệu Sagi loại 0,5kg, 40 gói/thùng; 02 thùng nước mắm nhãn hiệu Ashimi, loại 32 chai/thùng; 01 thùng sữa tươi nhãn hiệu VinaMilk loại 220ml, 48 hộp/thùng. Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐ ngày 24/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Q xác định: “Tổng giá trị thiệt hại về tài sản của chị Trần Thị H1 là 3.610.000 đồng”, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.910.000 đồng. Tại quầy của bà Trần Thị V, T dùng xà cạy phá khóa rồi cùng T2 lấy các mặt hàng tạp hóa trong quầy, đóng vào ba bao lác, gồm các loại tài sản: 01 bịch hạt hướng dương loại 30kg; 12 thùng nước tăng lực nhãn

hiệu Redbull, loại 24 lon/thùng; loại Lipovitan loại 24 lon/thùng; 01 thùng mì chính nhãn hiệu Ajinomoto loại 01 kg, 12 gói/thùng; 02 thùng hạt nêm nhãn hiệu Ajingon loại 0,5kg, 24 gói/thùng và loại 01kg 12 gói/thùng; 05 thùng nước tăng lực nhãn hiệu Supper Horse, loại 24 lon/thùng; 30 đôi tất nam có hình cá sấu có xuất xứ từ Trung Quốc; 10 đôi tất nữ làm bằng cotton có xuất xứ từ Trung Quốc; 50 chiếc khẩu trang bằng vải; 05 hộp bánh bông lan nhãn hiệu Kinh đô loại 20 cái/hộp; 05 hộp bánh nhãn hiệu ChocoVina màu đỏ; 05 hộp bánh kem nhãn hiệu MikaFun; 05 gói bánh gạo, nhãn hiệu One one; 02 can nước giặt nhãn hiệu Lix, loại 3,8 lít màu đỏ; 07 can dầu ăn nhãn hiệu Simply, loại 05 lít, nhãn hiệu Medan và nhãn hiệu Cái Lân; 03 gói bột giặt nhãn hiệu Omo và ABA; 06 thùng sữa uống hiệu Yomos, F1 và C1 gái Hà Lan; 10 thùng nước yến nhãn hiệu Chachabico, loại 30 lon/thùng; 20 chai dầu gội đầu và 01 thùng lương khô. Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐ ngày 24/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Q xác định: “Tổng giá trị thiệt hại về tài sản của chị Trần Thị V là 13.885.000 đồng”. Tổng thiệt hại tài sản ở các quầy hàng, trị giá là 50.319.500 đồng.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, Q T2 còn khai nhận đã thực hiện thêm 04 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn thị xã B, tỉnh Quảng Bình (cũ), cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ, ngày 13/12/2017 Lê Phương N2 rủ Q T2 và Trần Văn L1 đi trộm cắp tài sản, T2 và L1 đồng ý. N2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI mang biển kiểm soát số 69N1-097.45 chở T2 và L1 đi theo đường liên xã Q - Q hướng T - Đông. Khi đi qua quán C2 ở thôn T, xã Q, N phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 73E1 - 178.65 của chị Hồ Thị H2 đang dựng trước cửa quán. T2 bảo N2 dừng xe lại rồi xuống xe nói với N2, L1 đi đến vị trí khác đợi. T2 đi đến vị trí xe mô tô của chị H2 đang dựng, đẩy xe, nổ máy và điều khiển xe đưa về nhà bà Nguyễn Thị H (mẹ của T2) ở tổ dân phố T, phường Q cất giấu. Sau đó, đem xe trộm cắp được bán với số tiền 4.500.000 đồng. Số tiền bán xe cả nhóm tiêu xài hết. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03/HĐ ngày 16 tháng 01 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã B kết luận: “01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ đen, số khung 098312, số máy 098318 có giá trị tại thời điểm mất trộm là 10.000.000 đồng”.

Vụ thứ hai: Vào chiều ngày 14/01/2018 Trần Văn L1, Nguyễn Văn T1 và Trần Văn T đến nhà của Q T2 chơi. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, T rủ T2 và L1 đi tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản, T2 và L1 đồng ý. Trước khi đi, T2 lấy 01 xà beng dài khoảng 50cm, một đầu dẹt và 01 đèn pin cá nhân, còn L1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream II màu sơn nâu, biển kiểm soát 73K3-7642 chở T2 và T đi theo đường N phường Q đến đường H, phường B. Khi đi tới cổng phụ phía Nam sau chợ B1 ở khu phố A, phường B, T và T2 mang theo xà beng, đèn pin xuống xe còn L1 điều khiển xe mô tô đi về nhà T2. T và T2 tiếp tục đi qua cổng phụ vào trong chợ B1, khi đi đến cửa hàng T3 của ông Phạm Minh H3, T đứng ngoài cảnh giới còn T2 dùng xà beng cạy phá các chốt cửa cuốn rồi đi vào trong lấy trộm 30 hộp sữa nhãn hiệu Ensure; 24 cây thuốc lá S; 33

cây thuốc lá nhãn hiệu 555; 60 lọ nước yến sào nhãn hiệu Sanest; 18 cây thuốc lá ngựa trắng White Horse; 01 cây thuốc lá Thăng Long; 01 máy ảnh Canon 16.0 Megapixel và số tiền 231.000 đồng. T2 bảo T vào trong, đưa tất cả hàng hóa trộm cắp được vào thùng bìa carton rồi vận chuyển ra ngoài. T2 bảo T gọi điện cho L1 đến vận chuyển tài sản trộm cắp được về nhà mẹ của T2. Đến khoảng 03 giờ ngày 15/01/2018, L1 điều khiển xe mô tô chở T1 đến vận chuyển số tài sản trộm cắp được về. Trên đường đi thì bị tổ tuần tra của Công an thị xã B phát hiện. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/HĐ ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã B kết luận: “Tổng giá trị thiệt hại về tài sản của anh Phạm Minh H3 là 18.880.000 đồng”. Tổng giá trị tài sản trộm cắp trong vụ án trên là: 19.111.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 26 tháng 12 năm 2017 Trần Văn T rủ Nguyễn Văn T1 và Trần Văn L1 đi trộm cắp tài sản. T1 đồng ý còn L1 nói "tau mệt lắm bọn mi đi đi, trộm được cái gì thì sáng mai tau đi bán cho" nói xong L1 vào nhà mẹ T2 ngủ. T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, không gắn biển kiểm soát chở T đi ra ngã tư Q đi dọc theo đường Quốc lộ 12A đến Bệnh viện Đ rồi vòng đi theo đường H tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp. Khi đến Tổ dân phố C, phường Q, thị xã B, cả hai phát hiện cửa hàng tạp hóa của chị Nguyễn Thị L, T bảo T1 dừng xe lại, đứng ngoài cảnh giới. T đột nhập vào cửa hàng tạp hóa lấy trộm 03 thùng bìa S loại 24 lon, 02 thùng nước ngọt nhãn hiệu Red Bull; 02 thùng nước ngọt nhãn hiệu Super Horse; 02 thùng nước ngọt nhãn hiệu Lippovitan; 01 thùng nước yến nhãn hiệu Sanest; 01 thùng sữa chai nhãn hiệu Nutri boost; 02 cây thuốc lá nhãn hiệu 555; 01 cây thuốc lá ngựa trắng; 01 cây thuốc lá Thăng Long; 01 cây thuốc lá S rồi chuyển số tài sản trên ra trước cửa ra vào. T1 đi về gọi Q T2 đến thì gặp T đang đứng ở ngoài đường gần cửa hàng T3. T2 và T tiếp tục đột nhập vào trong còn T1 đứng ở ngoài cảnh giới. T2 lấy trộm được một xe mô tô hiệu Honda Wave Anpha màu sơn xanh, biển kiểm soát 73N6-4834 đưa ra bên ngoài. T vận chuyển số hàng tạp hóa đã trộm lúc nãy ra đưa lên xe mô tô mà T2 vừa trộm cắp được. T2 điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được chở T cùng với số hàng tạp hóa trộm cắp được đi về nhà mẹ T2. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày T2 và T đem bán số hàng tạp hóa trộm cắp được cho một cửa hàng tạp hóa không rõ địa chỉ ở phường B. Còn xe mô tô T2 nhờ Lê Phương N2 đi cầm cố nhưng không được nên N2 đã bán xe mô tô với giá 4.200.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán xe mô tô và hàng hóa do trộm cắp mà có cả nhóm tiêu xài hết. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/HĐ ngày 05 tháng 01 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã B, kết luận: “01 xe mô tô hiệu Honda Wave an pha, biển kiểm soát 73N6-4834; 03 thùng bìa S loại 24 lon; 02 thùng nước ngọt nhãn hiệu Red Bull; 02 thùng nước ngọt nhãn hiệu Super Horse; 02 thùng nước ngọt nhãn hiệu Lippovitan; 01 thùng nước yến nhãn hiệu Sanest; 01 thùng sữa chai nhãn hiệu Nutri boost có giá trị tại thời điểm mất trộm là: 6.145.000 đồng”. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 08/HĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã B, kết luận: “02 cây thuốc lá nhãn hiệu 555; 01 cây thuốc lá ngựa trắng; 01 cây

thuốc lá Thăng Long, 01 cây thuốc lá S có giá trị tại thời điểm mất trộm là 925.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại tài sản là 7.070.000 đồng”.

Vụ thứ tư: Khoảng 20 giờ 30 phút một ngày giữa tháng 12 năm 2017, Q T2 rủ Trần Văn L1 đi trộm cắp tài sản, L1 đồng ý. L1 cùng T2 đi dọc theo đường L, thuộc TDP Cầu, phường Q thì phát hiện thấy có một xe mô tô hiệu Honda Dream mang biển kiểm soát 73K7-6462 của anh Nguyễn Thanh H4, đang dựng tại vị trí trước cổng nhà sát mép đường, trên xe còn gắn chìa khóa. T2 đi lại vị trí xe mô tô đang dựng đẩy xe đi ra rồi điều khiển chở L1 đi về cất giấu. T2 và L1 tháo biển kiểm soát 73K7-6462 đang gắn trên xe và lắp biển kiểm soát 73K3-7642 vào. L1 giữ xe còn T2 sử dụng búa và tua vít một đầu dẹp đục xóa số khung, số máy của xe trộm cắp được. Sau đó vài ngày T2 và L1 điều khiển xe mô tô trộm cắp được đi đến một quán sửa xe bên đường ở phường B thay thế một số bộ phận trên xe rồi sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 25/1/2018, Phòng K Công an tỉnh Q (PC54) có kết luận giám định số 173/GĐ(PC45) số khung, số máy của Xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, sơn màu nâu, biển kiểm soát 73K3-7642 đã bị đục phá; quá trình giám định không xác định được số nguyên thủy. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 11/HĐ ngày 23 tháng 3 năm 2018 Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã B kết luận: “01 xe mô tô hiệu Honda Dream sơn màu nâu, biển kiểm soát 73K3-7642, số khung số máy đã bị đục phá, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm bị mất trộm là 2.400.000 đồng”.

- Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Bản án số 12/2018/HSST ngày 26/6/2018 của Toà án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình và Bản án số 21/2018/HS-ST ngày 24/8/2018 của Toà án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã giải quyết phần vật chứng; các đồng phạm tham gia chiếm đoạt cùng Quảng Trung T2 đã bồi thường đầy đủ cho các bị hại. Quá trình điều tra, Q T2 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thoả thuận, theo đó T2 đã hoàn trả đầy đủ, cụ thể: Nguyễn Văn T1, Trần Văn T và Trần Văn L1 mỗi người số tiền 2.000.000 đồng; ông Lê Đình S, người đại diện hợp pháp của Lê Phương N2 (đã chết) số tiền 500.000 đồng.

- Cáo trạng số 08/CT-VKSQTI-KV ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Q T2 về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Có mặt bị hại bà Trần Thị P, vắng mặt các bị hại còn lại và tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; họ đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, vật chứng và trách nhiệm dân sự đã được Toà án giải quyết tại các bản án trước; bị cáo đã hoàn trả đầy đủ cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; hồ sơ và tại phiên tòa không ai có yêu cầu gì thêm. Xét việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh Quảng Trị giữ quyền công tố và luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bị cáo Quảng Trung T2 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Về hình phạt: áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Quảng Trung T2 từ 36 (ba mươi sáu) đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án nhưng được trừ thời gian tạm giam từ 27/11/2025 đến ngày 14/02/2026. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự: không xem xét.

+ Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhất trí toàn bộ nội dung Cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh Quảng trị đã truy tố, không tranh luận, bào chữa. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại bà Trần Thị P đề nghị xét xử bị cáo mức hình phạt theo quy định của pháp luật, không yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp về thời gian, địa điểm và hiện trường nơi vụ án, vật chứng đã thu giữ, lời khai của bị hại, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

Khoảng thời gian từ tháng 12 năm 2017 đến tháng 01 năm 2018, tại địa bàn huyện Q và thị xã B, tỉnh Quảng Bình cũ, lợi dụng sơ hở của các chủ sở hữu, bị cáo cùng các đối tượng Trần Văn T, Trần Văn L1, Nguyễn Văn T1 và Lê Phương N2 lén lút thực hiện 05 lần chiếm đoạt tài sản, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt theo định giá là 88.900.500 đồng. Sau khi thực hiện các hành vi phạm tội, Q T2 đi khỏi địa phương và bị truy nã; các đối tượng còn lại trên đã bị Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo 05 lần thực hiện hành vi phạm tội, tang số trên là cùng thực hiện với các đối tượng khác, sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân; bị cáo có nghề nghiệp lao động tự do, không thuộc trường hợp lấy khoản thu lợi bất chính làm nguồn thu

nhập. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận hành vi nêu trên của bị cáo phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, thuộc trường hợp “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 08/CT-VKSQTI-KV ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo nhiều lần chiếm đoạt tài sản, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn, nhằm răn đe bị cáo và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Các lần bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, mỗi lần đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên cần xem xét cho bị cáo đó là, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện hoàn trả tiền cho các đối tượng đã bồi thường thiệt hại cho các bị hại thay cho bị cáo, thuộc trường hợp giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; ngoài ra bị cáo trình bày có mẹ già thường xuyên ốm đau, con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình, được chính quyền địa phương xác nhận để giảm nhẹ một phần hình phạt. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xác định bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, không có khả năng và khả thi để thi hành án khi áp dụng hình phạt bổ sung.

[3] Về vật chứng: Các vật chứng đã được giải quyết xong tại các bản án khi Toà án xét xử các đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội cùng bị cáo, tài liệu hồ sơ và tại phiên tòa không ai có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội cùng bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại. Quá trình điều tra, bị cáo đã hoàn trả đầy đủ theo thỏa thuận cho các đối tượng này. Không ai có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[5] Hành vi liên quan: Các đối tượng Trần Văn T, Trần Văn L1, Nguyễn Văn T1 và Lê Phương N2 thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản cùng bị cáo đã bị Toà án xét xử nên không đặt ra xem xét. Bà Nguyễn Thị H (mẹ bị cáo T2) không biết T2 có đưa tài sản chiếm đoạt về nhà nên không cấu thành tội phạm.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; các khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án”.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Quảng Trung T2 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Quảng Trung T2 39 (ba mươi chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 27/11/2025 đến ngày 14/02/2026.

3. Án phí: Buộc bị cáo Quảng Trung T2 chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/4/2026) đối với người có mặt và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án đối với người vắng mặt.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- VKSND Khu vực 3;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; THA hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Anh Đức

